

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 12 /3/ 2025

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thuý Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Hoàng Mai – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST - DS ngày 23/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phương H – Chức vụ: Trưởng PGD Đồng Hới Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q. Địa chỉ người đại diện theo ủy quyền: 252 T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hữu Hoa V, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 13 ngõ 99 đường T, Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng

Bình. Địa chỉ cần báo: Trường THPT Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và trong các văn bản tố tụng trình bày: Ngày 19/03/2021, Ông Phạm Hữu Hoa V có ký với Ngân hàng TMCP S– PGD Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức vay số tiền 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 33.20%/năm. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Phạm Hữu Hoa V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), vì vậy Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn Nhóm 5 từ ngày 10/4/2023. Do đó, tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 03/10/2024 là: 68,368,000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Yêu cầu ông Phạm Hữu Hoa V phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày 17/03/2021, kể từ ngày 03/10/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Trần Phương H là đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn trình bày Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

-Buộc ông V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là: 76.729.205 (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm đồng) bao gồm: dư nợ gốc là: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 24.486.137 đồng và lãi quá hạn là: 12.243.068 đồng.

-Yêu cầu Ông Phạm Hữu Hoa V phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

Tại phiên tòa Bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V; tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương. Nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Phạm Hữu Hoa V vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

** Đối với nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 116, 119, 280, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 100, 103, 136 Luật các tổ chức tín dụng 2024 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP S và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hữu Hoa V phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí chậm thanh toán theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phạm Hữu Hoa V. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và bị đơn là ông Phạm Hữu Hoa V không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện “*Ông Phạm Hữu Hoa V cư trú tại Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình*” và theo Biên bản làm việc lập ngày 10/12/2024 giữa Tòa án, đại diện Tổ trưởng Tổ dân phố 6 phường N và bà Võ Thị Hoàng A là vợ của ông V có nội dung xác nhận: “*Hiện ông V vẫn sinh sống cùng gia đình tại số nhà 13 ngõ 99 đường T, Tổ dân phố 6 phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình ...*”. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương, nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp

tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú. Ngày 21/02/2025, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-DS ngày 21/02/2025 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 12/3/2025, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố 6, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình là nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Hữu Hoa V trả ngay cho Ngân hàng TMCP S số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là: 76.729.205 (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm đồng) bao gồm: dư nợ gốc là: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 24.486.137 đồng và lãi quá hạn là: 12.243.068 đồng. Yêu cầu ông Phạm Hữu Hoa V phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Khoản nợ hợp đồng tín dụng được ký kết nêu trên do tổ chức hoạt động tín

dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2024, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Do vậy hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng TMCP S cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận từ ngày 10/5/2023. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, thu hồi thẻ tín dụng yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm hợp đồng đã ký kết.

[2.4] Như vậy mặc dù tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào các nhận định tại [2.1]; [2.2] và [2.3] nêu trên có đủ cơ sở buộc bị đơn - ông Phạm Hữu Hoa V có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi theo yêu cầu cho Ngân hàng TMCP S số tiền 76.729.205 (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm đồng) bao gồm: dư nợ gốc là: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 24.486.137 đồng và lãi quá hạn là: 12.243.068 đồng là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $76.729.205 \text{ đồng} \times 5\% = 3.836.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.709.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001463 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (2015);
- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự (2015);
- Áp dụng các Điều 100, 103 Luật tổ chức tín dụng 2024.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

1.1 Buộc ông Phạm Hữu Hoa V phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 12/3/2025 là: 76.729.205 (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn hai trăm lẻ năm đồng) bao gồm: dư nợ gốc là: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi trong hạn là 24.486.137 đồng và lãi quá hạn là: 12.243.068 đồng

1.2. Buộc ông Phạm Hữu Hoa V tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 13/3/2025 cho đến khi hết nợ theo theo khoản nợ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 68/2021, ngày hợp đồng 17/03/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

2. Án phí:

2.1 Bị đơn ông Phạm Hữu Hoa V - phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.836.000 đồng

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí **1.709.000 đồng** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001463 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2025); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Phúc Nam